

Số: 123/2020/QĐST-HNGĐ

Đông Hưng, ngày 27 tháng 7 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Luật ~~HS~~ và lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 54/2020/TLST- HNGĐ ngày 17/7/2020 về việc công nhận thuận tình ly hôn ~~gồm~~ những người tham gia tố tụng sau đây:

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Trần Văn H, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2/ Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân

Anh Trần Văn H và chị Phạm Thị H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện khi cưới có đăng ký kết hôn vào ngày 18/9/2010, tại UBND xã P, huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình. Đến năm 2017 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là

Do do có sự chênh lệch về tuổi tác nên vợ chồng không hợp tính cách, thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau. Tháng 12/2017 chị H1 đưa cháu M về nhà ngoại ở thôn C, xã P sinh sống, còn cháu Qu vẫn ở với anh H. Sau khi chị H1 về quê ngoại sinh sống anh H cũng không động viên chị H1 về đoàn tụ, giữa năm 2018 chị H1 đi Hà Nội làm mỗi khi về thì tôi đón con Q về chơi cùng chị H1, vợ chồng không quan tâm hỏi han gì nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2017 cho đến nay. Chị H1 và anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn đã thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy vợ chồng anh Trần Văn H và chị Phạm Thị H1 mâu thuẫn đã trầm trọng hạnh phúc hôn nhân không đạt được nay anh H và chị H1 đều tự nguyện thuận tình ly

hôn. Do đó, Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Trần Văn H và chị Phạm Thị H1 .

[2] Về quan hệ con chung

Anh Trần Văn H và chị Phạm Thị H1 có hai chung là Trần Duy M sinh ngày 26/9/2011 và Trần M Quân sinh ngày 18/10/2015. Hiện nay cháu M đang ở với chị H1, cháu Quân đang ở với anh H.

Ly hôn anh Trần Văn H và chị Phạm Thị H1 thỏa thuận Chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Duy M, anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần M Q. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về quan hệ tài sản công sức

Anh Trần Văn H và chị Phạm Thị H1 thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Toà án giải quyết

[4] Về lệ phí

Anh H, chị H1 thỏa thuận mỗi người chịu 1/2 lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn H và chị Phạm Thị H1.

+ Về con chung: Chị Phạm Thị H1 là người trực tiếp nuôi dạy con chung Trần Duy M sinh ngày 26/9/2011. Anh Trần Văn H là người trực tiếp nuôi dạy con chung Trần M Quân sinh ngày 18/10/2015. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

+ Về quan hệ tài sản công sức

Anh Trần Văn H và chị Phạm Thị H1 thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Toà án giải quyết

+ Về lệ phí Tòa án:

Anh Trần Văn H và chị Phạm Thị H1 mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng mà anh H, chị H1 đã nộp tạm ứng lệ phí (biên lai số 0008475 ngày 17/7/2020) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng sang thi hành phần lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm..

2. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND huyện Đông Hưng.
- VKSND tỉnh Thái Bình.
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng.
- UBND xã P.
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Tiến Hưng